

Lúa Mùa !!

- Bài này được đăng trong Đặc san Trà Vinh số 9, xuân Kỷ Sửu. Do Hội Ái Hữu Trà Vinh USA thực hiện nhân dịp Tết Nguyên Đán 2009 -

(Xin chân thành cảm ơn bạn NT Tiên San Jose, CA đã góp ý cho bài viết này).

Anh Bắp

Nhớ hồi còn học trường Di (di phước) ở Bãi Xan, khi điền đơn đi thi Tiểu Học ở Trà Vinh thấy trong đơn có câu “Cha làm nghề gì?” tôi ghi ngay là “Làm ruộng” còn “Mẹ làm nghề gì?” tôi ghi là “Nấu cơm”. Mà thiệt tình, sáng nào cũng vậy, sau khi dự lễ ở nhà thờ là Má tôi ghé qua chợ để mua chút đỉnh rồi hối hả về nhà lo việc cơm nước cho gia đình. Sáng thì cơm rang với tóp mỡ heo, trưa thì cơm canh với cá kho hay tép rang. Chiều cũng vậy. Ngày ba lần cơm nước cộng với heo cùi, gà vịt là đủ để bà vất vả suốt ngày rồi. Ba tôi thì sáng sớm sau khi ăn xong chén cơm rang là ông dắt đôi trâu ra ruộng lo việc cày bừa hay trực cho tới xế chiều mới về. Đó là trong mùa lúa. Còn khi lúa đã cấy xong thì ông phải lo việc tu sửa bờ ranh, canh nước hay nhổ cỏ lúa. Bấy nhiêu việc cũng đủ làm Ba tôi chật vật tới ngày. Vậy thì nghề làm ruộng với nghề nấu cơm là đúng cho Ba Má tôi quá trời. May là đơn không hỏi tôi làm nghề gì chứ nếu có hỏi thì ... dễ ợt, tôi làm nghề “coi trâu”, vì mỗi khi đi học về là tôi phải lo cho mấy con trâu của Ba tôi. Mùa hè thì cũng cày roi, nón lá, quần cụt, áo đen, với cuộn nylon áo mưa đeo bên hông. Tôi thành thạo hẳn trâu thứ thiệt. Không hiểu sao hồi nhỏ tôi khoái coi trâu quá cỡ thợ mộc!

Nói tới trâu là nói tới ruộng, tới lúa. Nói tới ruộng lúa là nói tới đời sống của đa số dân chúng ở quê tôi. Bãi Xan là xứ ruộng mà. Nói “cò bay thẳng cánh” hay

“chó chạy cong đuôi” thì có hơi quá chứ thiệt tình ruộng ở quê tôi cũng mênh mông, ngút ngàn. “Đừng giỡn mặt, khó ... làm ruộng” cũng là câu mà trẻ con hay thách thức nhau. Đủ thấy ruộng có liên hệ mật thiết với dân quê như thế nào.

Nghề làm ruộng thời đó không được dạy ở trường học, cũng chẳng thấy có sách vở nào chỉ dẫn rõ ràng là khi nào phải gieo mạ, lúc nào cấy rồi lúc nào thì gặt. Cha truyền con nối mà. Cả dòng họ tôi đều sống với ruộng. Ông Cố tôi là Ông Chủ Kế (Ngô Công Kế). Ông Nội tôi là Ông Chủ Thiều (Ngô Công Thiều) rồi tới Ba tôi là Ông Ngô Thái Tông (lúc trước cũng được kêu là Ông Chủ Tông nhưng sau không gọi như vậy nữa để tránh rắc rối trong việc cải cách ruộng đất). Như vậy đủ thấy là nghề ruộng phải học từ kinh nghiệm của người đi trước, từ nông dân, học ngay ngoài ruộng.

Hơn hai phần ba diện tích của Bãi Xan là ruộng đồng. Ruộng ở đây là ruộng nước thấp, ruộng gò. Có lẽ vì lý do này mà từ xa xưa, nông nghiệp vẫn luôn là nghề chính của cư dân trong làng. Gia đình nào cũng đều làm chủ, ít thì cũng vài công hoặc nhiều thì đến vài mươi mẫu ruộng, dư đủ nuôi sống cho gia đình suốt năm. Trong những thập niên 60, 70, hầu hết lúa được trồng trên ruộng làng đều là lúa mùa vì nó hợp với khí hậu, độ cạn của nước và độ mưa hằng năm.

Lúa Mùa:

Nói đến lúa mùa thì chúng ta phân biệt được hai loại: Lúa vùng nước sâu là *lúa sạ* hay *lúa nổi* và lúa vùng nước cạn. Mỗi năm trồng một mùa nên gọi chung lúa mùa là vì lẽ đó. Lúa mùa nguyên thủy phát sinh từ đâu thì không thấy tài liệu nào ghi chép rõ ràng. Nhưng lúa mùa được du nhập vào miệt Đồng Bằng

Sông Cửu Long vào năm 1891 do một Linh mục người Pháp coi quản họ Năng Gù tên là Conte, mang về từ đất Miên. Từ đây, lúa mùa được nuôi dưỡng vun bón và phát triển mạnh mẽ trên hơn một trăm năm ở vùng đất này và đã trở thành nguồn lợi chánh cho người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Lúa Vùng Nước Sâu – Lúa Sạ:

Lúa sạ, cũng là một loại lúa mùa, được trồng nhiều nhất thuộc vùng ruộng có mực nước lên cao trong mùa nước nổi (có lẽ vì vậy nên cũng được gọi là lúa nổi) như ở miệt Đồng Tháp Mười, Hồng Ngự, Châu Đốc, An Giang. Lúa sạ có những tên gọi như là: Nàng Tây, Đuôi Trâu, Tàu Bình. Đặc biệt của loại lúa này lá nó mọc cao theo nước, có thể lên tới 2 thước, tùy theo vùng. Tôi có được may mắn sống ở Cao Lãnh một thời gian nên có dịp quan sát thấy cách thức trồng lúa sạ khá đơn giản. Trong mùa khô, vào khoảng tháng 6 tháng 7, khi trời bắt đầu oi bức, người dân vỡ đất bằng cách cày ruộng. Sau đó, rải những hạt lúa giống lên mặt ruộng, gọi là sạ lúa, rồi bỏ đó. Khi trời mưa, hạt giống nảy mầm, cây lúa con bắt đầu mọc xen lẫn với cỏ dại. Đến mùa nước lên, những cây lúa phát triển nhanh chóng để ngọn lúa luôn được cao hơn mặt nước. Nước lên tới đâu thì lúa mọc cao tới đó. À mà lạ thật, ngày hôm trước nước lên ngập lúc mắt, nhìn không thấy một cọng cỏ, sáng hôm sau đã thấy đầu lúa nhú lên cả tít trên mặt nước rồi. Đến mùa nước rút thì lúa cũng bắt đầu chín. Những cây lúa ngã rạp trên mặt ruộng và người ta chỉ cần cắt mang về. Lắm khi nước chưa kịp rút mà lúa đã chín thì cứ việc bơi xuống dùng “lưới hái” để cắt những bông lúa óng vàng lác lác trên mặt nước

Lúa Vùng Nước Cạn – Lúa Mùa:

(Tạm gọi lúa mùa nước cạn trồng ở Bãi Xan là *lúa mùa* cho dễ phân biệt với *lúa sạ*, cũng là lúa mùa vùng nước nổi). Ruộng đồng ở Bãi Xan, dựa theo địa hình, được chia thành 3 khu: Cánh đồng trên thuộc Ấp Thượng, đồng giữa thuộc Ấp Trung và đồng dưới thuộc Ấp Hạ. Đồng Ấp Trung là nhỏ nhất, khoảng 4 cây số vuông và ăn liền với đồng trên. Đồng dưới, còn gọi là Đồng Ông Bốn, rộng nhất. Bắt đầu từ đường Vàm Giồng đi vô tận Rạch Dừa và xuống tới Vàm Láng Thè. Đồng thì rộng nhưng lại có nhiều kinh rạch khác với đồng trên và đồng giữa, chỉ toàn ruộng.

Khác với lúa sạ, lúa mùa trồng ở Bãi Xan có tên như: Ba Tút, Trắng Lùn, Nàng Hương, Vé Vàng. Loại lúa này có bụi lớn và cao từ 7, 8 tít tới 1 thước. Còn nếp thì có nếp mừng, nếp thơm, và nếp than. Trồng nếp thì ít khi trúng nhưng cũng phải có để làm bánh tét, bánh phồng ăn Tết.



Cày:

Mùa lúa thường bắt đầu bằng những vụ cày vào khoảng cuối tháng ba đầu tháng tư Âm lịch. Sau vài cơn mưa đầu mùa (sau Lễ Đền) là những nông dân tay chân mốc cời, da sạm nắng, bắt đầu cày những công ruộng của mình, nhất là những công mạ. Gọi là công mạ vì phải chuẩn bị những công đất này cho thật kỹ để gieo mạ. Nhà nào có trâu thì cày 2 đợt. Đợt đầu thì cày xuôi, đợt hai là cày lật (cày ngược để lật sấp đất lại). Mùa

cày cũng là mùa **soi nhái**. Nói soi nhái



tôi mới thấy nhớ nhà làm sao... Lúc chạng vạng tối, vừa đổ đèn là ếch nhái ngoài ruộng bắt đầu kêu râm rang, như là những chỗ ruộng trũng, lấp xấp nước, nhái nằm lênh khênh. Đèn khoảng 9, 10 giờ đêm thì nó kêu rùm trời nghe khoái lổ tai. Đi soi nhái là bắt đầu vào lúc này. Tối khoảng 2, 3 giờ sáng là nhái “bắt cập”, chỗ này oẹp-oẹp, chỗ kia oẹp-oẹp. Cứ theo tiếng kêu mà tới thế nào cũng thấy anh chị đang du dương quên trời quên đất. Đôi khi nhiều đến độ chỉ bắt những chị nhái mập phè mà bỏ đi những anh chàng nhái đực ốm tong teo chỉ bằng ngón chân cái. Soi nhái cũng phải biết cách. Đèn soi có vài ba loại, đốt bằng khí đá. Rẻ nhưt là đèn tự làm lấy bằng hộp sơn. Hai hộp sơn bắt dính nhau bằng cái bời xe đạp có trét xà bông chung quanh cho khỏi xì hơi. Cắm một cộng tre chuốt nhỏ như chiếc đũa vô cái bời để chình nước. Bình trên đựng nước. Bình dưới để đựng khí đá có bắt cái bét dính với chấ đèn (chóá đèn). Bét đèn thì thường xài loại bét 2 lỗ để có ngọn lửa hình đuôi cá sáng hơn loại 1 lỗ. Ké là loại đèn khí đá làm bằng gan. Loại này rất thông dụng, có màu xám chì, rất bền. Mắc nhưt là loại đèn thau. Đèn này nhỏ hơn đèn gan, dáng thon thon, có màu đồng bóng láng rất đẹp. Đèn soi phải sáng, phải có quàng mới làm chóá mắt con nhái. Phải đánh thật bóng chấ đèn thì mới rọi xa được. Nếu rọi gần chân thì con nhái rạp mình xuống, lưng nó cùng màu với đất không thể nào nhận ra được. Phải rọi đèn ra xa khoảng 3, 4 thước,

Con nhái ngược nhìn đèn đưa cái cổ trắng hếu rồi vì bị chóá mắt nó cứ nằm yên một chỗ cho mình chụp. Thuận tay nào thì chụp tay đó, bỏ vô cái trung (giỏ đựng nhái). Nấp trung có cột sợi dây thung nên con nhái tọt vô được mà ra thì không. Thịt nhái xào với lá-cách nước cốt dừa là ngon nhưt hạng.



Bừa:

Trở lại việc làm ruộng. Sau vụ cày là bừa. Cái bừa làm bằng khúc cây dài khoảng 4 thước. Bên dưới có đóng một hàng răng bừa như cái lược thưa. Cáng bừa làm bằng 2 cây tre dài để máng lên cái ách đôi giữa 2 con trâu. Người đi bừa thường phải đứng trên cái bừa để thêm sức nặng làm bẻ những cục đất mới cày xong mấy hôm trước.

Trục:

Sau bừa là trục. Mục đích của trục là làm cho đất nát ra để gieo mạ hoặc cấy sau này. Cái trục cũng dài khoảng 4 thước. Trục cũng như bừa, thường được đeo từ cây mù-u cho bền. Trục có khía như trái khế dài gọi là ống trục. Trên ống trục là giàn trục. Trên giàn trục có bàn ngồi. (Tôi khoái đi trục nhưt vì không phải đứng!). Thường phải trục thiệt kỹ những công mạ cho đất nhừ ra thì mạ mới tốt.

Gieo mạ:

Để có mạ gieo thì phải ủ giống. Ủ giống bằng cách ngâm lúa trong nước qua đêm rồi trải mỏng lên trên một tấm phẳng, lấy bao bố tời đậy lại để giữ hơi ẩm. Mỗi ngày phải rải thêm ít nước cho ẩm đều. Độ 2 ngày sau, khi dỡ bao bố tời lên mình sẽ thấy hơi ẩm toát ra tức là giống

bắt đầu mọc mầm. Sau 3, 4 đêm ủ như thế, những hạt giống bắt đầu nứt mầm trắng như hạt gạo, khi mầm ra dài gần bằng hạt lúa thì hạt giống sẵn sàng để gieo. Không nên để mầm lúa dài quá vì sẽ bị gãy khi gieo và sẽ chậm bám rễ lên đất.

Gieo mạ cũng phải biết cách. Người gieo mạ tay trái cập thúng mạ bên hong, tay phải hốt một nắm giống rồi tung ra theo hình cánh quạt trong khi đi giục lùi để không phải giẫm lên những hạt giống mình vừa gieo. Gieo xong thì thỉnh thoảng phải đi thăm ruộng, nếu thấy có nước vô thì khai bờ cho nước rút đi nếu không sẽ trôi giống, hoặc những con sâu nước sẽ ăn cây mạ, hay mạ không ăn rễ lên đất được. Ngược lại, nếu đất khô thì phải khai bờ cho nước ngấm vô để hạt giống bắt rễ được. Nghĩa là phải luôn giữ mặt đất ẩm nhưng không được có nhiều nước. Khi mạ lên được khoảng 2, 3 tấc thì mới thấy bớt lo nhưng cũng chưa xong, còn phải lo lúa thiếu nước thì bị “cháy”, lo bị sâu rầy ăn sẽ không có lúa để cấy, lo hoài lo mãi đó là cái khó của nghề nông quê tôi. Kế đến còn việc cày, bừa, trục những công ruộng còn lại để chuẩn bị cho mùa cấy sắp tới.

“Tháng năm chưa năm thì sáng”. Là tháng mà những công mạ non đã lên



được khoảng 2, 3 gang tay. Cũng là tháng bắt đầu cho những cơn mưa chợt đến chợt đi. Những cơn mưa không báo trước, nhưng đôi khi cũng day dằng vài ba ngày làm cho trời đất tối sầm, đường làng nhày nhựa sũng nước, lòng người

thấy buồn hắt hiu. Mưa tháng năm làm cho nước trong kinh rạch, đầm đìa, đổi màu vàng đục. Cũng là lúc những thửa ruộng quê tôi xanh thắm những công mạ tươi mà gió thổi làm gợn những làn sóng nhỏ. Con chuồng chuồng bay rồi đậu lại trên đầu ngọn lúa như còn thương tiếc công mạ thơm.

Cây:

Đến tháng 6 thì mạ đã được 2 tháng tuổi, mùa cấy bắt đầu. Thợ *nhỏ mạ* nhỏ tất cả những công mạ non rồi cột lại thành bó, quăng lên trên cái liêng rồi chủ ruộng cho trâu kéo tới những công ruộng vừa trục xong, tại đây, thợ cấy, thường là đàn bà, 4, 5 người dang hàng ngang, dùng cần cấy (cần cấy là một thanh tre chuốt nhọn, có cái cán nằm ngang để cầm) cắm một cái lỗ trên mặt ruộng rồi nhét cây mạ xuống ruộng sâu sấp nước, lấy chân dí bùn xung quanh cho chắc gốc rồi cứ vậy mà tiếp tục cho đến lúc đầy công ruộng. Cây lúa phải cho ngay hàng thẳng lối, khoảng cách vừa đủ để khi cây lúa lớn lên không bị quá chật hay quá thưa. “*Cây thưa thừa thóc - Cây dày cóc được ăn*”. Câu này rất đúng cho lúa mùa ở Bãi Xan. Một tầm (1 tầm = 2m7, 1 công đất = 144 tầm vuông) mà cấy 6 cây lúa là cây thưa còn cấy 8 cây lúa là cây dày. Theo kinh nghiệm của một người bạn đã từng làm ruộng ở Bãi Xan thì cấy thưa trên ruộng giồng là hay trúng mùa, gặt mệt xịu. Ngược lại, cấy dày thì hầu như không có đẻ mà gặt. Khi cấy thì chỉ dùng 1 cây mạ nhưng vài tuần sau thì cây mạ con phát triển mạnh mẽ thành một bụi lúa xanh mơn mớn.

Bên dưới những ngọn lúa là một thế giới sinh động của những con tép bạc, tép rong, cá rô, cá sặc, cá lóc, những con cua, nhái bầu, chằng hiu, ếch ương, v.v. chúng cũng tăng trưởng theo nhịp lớn của ngọn lúa. A..ha, ... mùa này cũng là

mùa cắm câu, giăng câu, thả lưới, đặt nò, đặt lợp, xúc tép, và cả đặt chộp cho lũ nhỏ nữa.

Ba tháng sau, tức là vào tháng 9, là lúa bắt đầu trở *đồng đồng*. Lúc này nhìn ra thửa ruộng ta thấy toàn là những bông lúa non màu trắng sữa, vương mình trong gió sớm, chờ đón nắng mai sau một đêm húng đầy sương. Sương đêm, nắng sớm, tinh chất từ đất, từ nước là những thức ăn quan trọng cho sự trưởng thành của hạt lúa. Ban đầu bông lúa có màu trắng sữa, rồi đến màu xanh rồi dần dần chuyển thành màu vàng tươi rồi vàng sậm. Đó là lúc mùa gặt tới.

Khoảng tháng 11 thì lúa bắt đầu chín. Đi giữa ruộng lúa lúc này là cả một kỷ niệm đáng nhớ. Gió thổi rì rào làm gọn những đợt sóng vàng trên mặt ruộng, phảng phất mùi thơm của bông lúa chín. Thỉnh thoảng một đàn chim nhỏ bay vút lên rồi đậu trong đám trâm bầu bên đường. Người nông dân nhìn lại đôi bàn tay mình đã chai cứng, quần áo mình đã đỏ màu nước phen, nhưng trong lòng cảm thấy sung sướng vì sắp tới mùa gặt, mùa thu hoạch kết quả của bao nhiêu nhọc nhằn vất vả trong những tháng qua.

Gặt:

Đầu tháng chạp là mùa gặt bắt đầu. Mùa gặt phải nói là mùa vui nhất trong nghề làm ruộng. Nông dân mặt mày hớn hở. Nhà nhà đều lo chuẩn bị quét sân sạch sẽ để cộ lúa về. Rồi thì đập lúa, phơi lúa, quạt lúa, ví bò. Rồi Tết sắp tới nữa. Vì vậy mà nhà nào cũng mong gặt cho xong trước Tết để có nếp mới làm bánh phồng, gói bánh tét, có gạo mới để nồi cơm gia đình được thơm hơn trong dịp tết.

Đập Lúa:

Sau Tết là tới mùa đập lúa, ra rơm. Người ta chuẩn bị sân đập lúa bằng cách gom cút trâu trong thúng kéo bằng cái mo cau. Pha cút trâu với nước cho lỏng rồi quét lên mặt sân phơi khô. Khi khô, cút trâu thành một lớp xanh xanh mỏng như tấm đệm phủ hết mặt sân gọi là sân cút trâu. Sân cút trâu có mùi hăng hăng của cỏ. Vì là dân ruộng nên chẳng ai cảm thấy khó chịu vì mùi này.

Đập lúa cũng rất công lao và qua nhiều giai đoạn. Trước hết là *bắt bó* (chặt lúa lên bãi). Để cái ghế nọc ở giữa sân, xếp ngược những bó lúa dựa vào cái ghế, từ trong ra ngoài làm thành một bãi tròn lớn. Đánh 2 hay 3 con trâu đi vòng vòng bên trên cho hạt lúa rụng xuống. Đánh trâu đập lúa cũng phải biết cách. Người đánh trâu giỏi không bao giờ để trâu bước lộn ra ngoài bãi lúa làm hư sân. Tôi còn nhớ ông Thầy Thom, nhà ở mé sông sau nhà tôi, là người có nghề đánh trâu đập lúa giỏi nhất làng. Khi thấy lúa đã rụng gần hết thì tới việc *giữ bó* (trở đầu lúa). Lần này thì người lấy những bó lúa ra, giữ giữ cho lúa rớt xuống, xoay ngược bó lúa từ trái qua phải và xếp lại từ ngoài vào trong, và tháo dây cột bó lúa ra rồi cho trâu đập tiếp tới khi nổi rơm (lúa rụng hết còn rơm thì rồi bời nổi màu trắng) thì sẵn sàng *ra rơm*. Ra rơm bằng cách những người phụ ra rơm đứng xếp hàng từ bãi lúa ra tới gốc rơm, dùng mỏ-sỏi (cần bằng cây dài khoảng 1 sải tay, có móc nhọn ở đầu) quăng rơm lên và đưa rơm từ người này qua người kia, từ trong bãi ra ngoài ngọn để rớt hết lúa và rồi chất đống cao làm thành cây rơm. Ra rơm cần có nhiều người nên thường có hàng xóm tới phụ. Khi đi phụ ra rơm, phải tự mang mỏ-sỏi của mình tới vì mỏ-sỏi, cũng như cù-nèo, cù-nghéo để gặt lúa phải là vật cá nhân, phải đứng cở mới xài được. Ra rơm thường vào buổi chiều tối. Sau khi ra rơm là chủ nhà hay cho ăn

chè đậu trắng nước cốt dừa để cảm ơn. Hồi nhỏ tôi rất thích ăn chè đậu trắng nên luôn mong mau lớn để được đi phụ ra rơm, ăn chè mỗi ngày. Sáng hôm sau khi ra rơm là phải lo *kiểu lúa*. Kiểu tức là dùng cái trang kéo lúa gom lại thành đồng hình chữ nhật, cao khoảng 3, 4 tấc. Dùng trang cũng phải nhẹ nhàng. Nếu để cái trang rớt trên lúa quá mạnh sẽ dập hạt lúa tróc vỏ thành gạo. Kế đến, người kiểu lúa dùng cái kiều (cái bồ cào có rơm đương rãng lại) quăng lúa từng lớp mỏng từ trong ra ngoài. Trong khi quăng lúa thì xoay tay cẳng một cái cho lúa tung lên rồi vì nặng hơn rác, lúa sẽ rớt xuống trước còn rác với lúa lép rớt sau, nằm bên trên. Người kiểu lúa đi thụt lùi, trước mặt là 2 người quét dùng chổi mới (phải là chổi mới mới được vì chổi cũ cứng hơn sẽ quét mất lúa) quét phơn phốt trên mặt lúa để đưa rác ra ngoài ngọn. Sau khi kiểu là đến việc *quạt lúa*. Người ta thường dùng xa-gió để quạt lúa. Xa-gió là một thùng gỗ lớn, trên có cái quặng to tổ chẳng để đựng lúa (có thể chứa 2, 3 giạ lúa một lúc). Phía dưới đằng trước có hai cái máng để hứng lúa chạy xuống hai cái thúng để dưới đất. Ngay dưới cái quặng có lưới gà với con bọ để điều chỉnh độ xuống của lúa. Bên phải và về phía dưới cái quặng là 4 cánh quạt ăn liền với tay quay bên ngoài. Cái máng gần người quay là để hứng lúa trọng, máng kế bên để hứng lúa lép nhẹ hơn. Còn đuôi quạt có phủ chiếc đệm là chỗ để “bui bui” (rác và trấu) bị quạt thổi bay ra ngoài. Người quạt cũng phải biết cách canh con bọ và quay tay cho đều đặn. Quay quá mạnh thì mất lúa còn quay quá nhẹ thì lúa bị dơ, có nhiều lúa lép.

Khi đầy thúng lúa, người quạt đẩy miếng chặn xuống miệng máng để chặn lúa lại trong khi đổi thúng mới. Thúng lúa đầy được đem đổ vô bồ để dành ăn hoặc bán

lại sau này. Khi đổ một thúng lúa vô bồ, người đội lúa với tay bẻ cong một nạt cộng chổi để đánh dấu. Xong xuôi, chỉ cần đếm lại số nạt trên cộng chổi là biết đã có bao nhiêu giạ lúa trong bồ. Người ta thường lựa ra ít giạ lúa thiệt sạch chứa trong bao bó tời để riêng để làm lúa giống cho mùa sau. Nếu phải đem bán hay chà những giạ lúa giống này mà ăn thì ... thiệt là đang ở tình trạng khôn cùng, không còn phương cách nào xoay trở. Thường chẳng ai dám nghĩ tới chuyện này.

Đó là cách làm ruộng lúa mùa ở Bãi Xan, quê tôi, thời trước. Bây giờ ... ôi thôi, khắp nơi đều thần nông. Làm hết vụ này tới vụ khác, không nghỉ ngơi. Người không nghỉ đã đành mà đất cũng không có thời gian để hồi sinh nên càng ngày càng cạn kiệt chất dinh dưỡng. Người ta thể vào bằng những phân hoá học nhập cảng từ Trung Quốc, từ Đài Loan để rồi ngày nay tép cá trong ruộng không còn nữa, muối mòng tấn vô vườn vô nhà, thiệt là một thảm họa. Vài mươi năm nữa tôi tin rằng không ai còn nhớ lúa đen, trắng lộn hay vé vàng là gì. Ôi... còn đâu hình ảnh con trâu cày bừa trên ruộng, còn đâu những cà-lan lúa cao hơn mái nhà, còn đâu những buổi ra rơm đốt đèn măng-song sáng trưng, còn đâu mùi cứt trâu hăng hăng quen thuộc. Có còn chăng, chỉ là ... trong kỷ niệm.

Chicago, mùa Tết năm Mậu Tý (2008)
Anh Bắp